

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 38/2022/HS-ST

Ngày 28-11-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Anh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Vinh
2. Ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hải Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Ngọc Long – Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Minh S (tên thường gọi: S trái cây) Sinh năm: 1988; Nơi sinh: tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Số 279 đường T 3, Phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không có việc làm; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Minh S (Đã chết) và bà Đoàn Thị Q; Bị cáo có vợ thứ nhất là Hồ Thị Cẩm V (đã ly hôn), Vợ thứ hai là Nguyễn Thị Đăng D (đã ly hôn) và có 02 người con, con lớn sinh năm 2008 và con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án: 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 69/2013/HSPT ngày 18/03/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Từ ngày 14/10/2019 đến ngày 11/3/2021 Thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 160/2019/QĐ-TA ngày 14/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tại Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/9/2022 - Có mặt

* Bị hại: Ông Nguyễn Văn T; sinh năm 1975- Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Đoàn Thị Q; sinh năm 1968-
Có mặt

Nơi cư trú: 279 đường T 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

* Người làm chứng:

1. Ông Lê Văn L, sinh năm: 1975- Vắng mặt
2. Ông Hoàng Đạt Q, sinh năm: 1965 - Vắng mặt
3. Ông Nguyễn Hữu D; sinh năm 1988- Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn T, xã Ea K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 17/3/2022, Trần Minh S điều khiển xe mô tô ATTILA biển số 47N1 - 9602 đi theo hướng E về thành phố B. Khi đi đến bãi đất trống trước cửa hàng vật liệu xây dựng Thúy Triều của ông Nguyễn Văn T ở thôn T, xã Ea K, huyện K thì S phát hiện có 01 cuộn sắt tròn không có người trông coi nên S nảy sinh ý định lấy trộm để bán lấy tiền. S dừng xe máy và khiêng cuộn sắt lên xe máy chạy về hướng E đi N được 50m thì bị người dân phát hiện hô hoán đuổi bắt. Trong quá trình điều khiển xe máy chở cuộn dây sắt bỏ chạy, vì thấy người dân đuổi đến gần nên S rút trong người ra một con dao có chiều dài khoảng 26cm, chiều rộng 02cm cầm ở tay trái và tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy. Sau khi di chuyển được khoảng 125m thì S bị ngã xe, S bỏ lại cuộn dây sắt và dao. Sau đó điều khiển xe bỏ chạy về hướng thành phố B được khoảng 30m thì va chạm với xe ô tô đang lưu thông trên đường bị ngã. S bị người dân bắt giữ cùng toàn bộ tang vật giao cho Công an xã E.

Tại bản kết luận về việc định giá tài sản số 13/KL - HĐĐG ngày 15/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Pắc kết luận: 01 (một) cuộn dây sắt loại Pi 6, trọng lượng 110 kg. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại thời điểm xảy ra vụ việc là 2.354.000 đồng (hai triệu ba trăm năm mươi tư nghìn đồng).

Tại phiên tòa bị cáo Trần Minh S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Cáo trạng số: 44/CT-VKS-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Trần Minh S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Krông Pắc vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề tuyên bố bị cáo Trần Minh S phạm tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả lại 01 cuộn dây sắt loại Pi 6, trọng lượng 110 kg cho ông Nguyễn Văn T là chủ sở hữu. Ông Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại 01 xe gắn máy nhãn hiệu ATTILA, biển số 47N1- 9602 cho bà Đoàn Thị Q là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 con dao có chiều dài 26cm, chiều rộng 02cm được Trần Minh S sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Minh S không tranh luận lại với đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố thì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Krông Pắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Minh S tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như Kết luận điều tra, Cáo trạng đã truy tố bị cáo. Như vậy, HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 17/3/2022, tại khu vực thôn T, xã E,

huyện K, Trần Minh S dùng xe mô tô biển số 47N1- 9602 trộm cắp 01 cuộn dây sắt loại Pi 6, trọng lượng 110 kg của ông Nguyễn Văn T, thì bị bắt giữ cùng tang vật, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 2.354.000 đồng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, đã truy tố bị cáo Trần Minh S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật. Bị cáo nhận thức được rằng tài sản của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, tuy nhiên do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Văn T, hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk. Do đó phải áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục riêng đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bản án số 69/2013/HSPT ngày 18/03/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã xử phạt Trần Minh S 04 năm 06 tháng tù, ngày 13/11/2016 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, tuy nhiên bị cáo chưa thực hiện xong về bồi thường thiệt hại cho người bị hại, do đó bị cáo Trần Minh S đang còn tiền án, nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “*tái phạm*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản do bị cáo trộm cắp và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả 01 cuộn dây sắt loại Pi 6, trọng lượng 110 kg cho ông Nguyễn Văn T là chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật, nên HĐXX cần chấp nhận.

Đối với 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu ATTILA, biển kiểm soát 47N1-9602 là của ông Trần Minh S, vào ngày 17/7/2017, ông S chết, chiếc xe trên được bà Đoàn Thị Q (vợ ông S) bảo quản, sử dụng. Vào ngày 15/3/2022, Trần Minh S đã mượn chiếc xe nhãn hiệu ATTILA biển kiểm soát 47N1- 9602 từ bà Q để đi chơi với bạn và được bà Q đồng ý. Sau đó S sử dụng chiếc xe trên thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bà Q không biết, nên cần trả lại cho bà Đoàn Thị Q là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Đối với 01 con dao có chiều dài 26cm, chiều rộng 02cm được Trần Minh S sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Minh S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đại diện VKSND huyện Krông Pắc thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng đối với bị cáo. HĐXX xét thấy phù hợp nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào Điều 46; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh S phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh S 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/9/2022.

Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả lại 01 cuộn dây sắt loại Pi 6, trọng lượng 110 kg cho ông Nguyễn Văn T.

Trả lại cho bà Đoàn Thị Q 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu ATTILA, biển kiểm soát 47N1- 9602.

Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao có chiều dài 26cm, chiều rộng 02cm.

(Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc và Chi cục thi hành án dân sự huyện K)

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Minh S phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an huyện Krông Pắc;
- THADS huyện K;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Chu Anh Hùng